

ATHENS: V. Moira str., P.O. Box 2315, GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Greece, Tel.: +30 210 5557579, Fax: +30 210 5558482
THESSALONIKI: Ionias Str., GR 57009 Kalochori, Thessaloniki, Greece, Tel.: +30 2310 467275, Fax: +30 2310 463442

Neopox[®] Alimentary

Sơn epoxy lớp dày, không dung môi, hai thành phần, ứng dụng cho sàn xưởng chế biến thực phẩm và đồ uống

Lĩnh vực ứng dụng

Lĩnh vực ứng dụng chính của **Neopox[®] Alimentary** là xưởng chế biến thực phẩm và đồ uống. Được chứng nhận có thể tiếp xúc trực tiếp lâu dài với thực phẩm và đồ uống bởi General Chemical State Laboratory (Phòng thí nghiệm hóa học quốc gia) và có thể được ứng dụng cho sàn và tường của nhà xưởng, nhà kho, phòng thí nghiệm, dây chuyền sản xuất, nhà máy rượu-bia, kho thực phẩm, vv.

Đặc tính/ Ưu điểm

Nó là sơn epoxy hai thành phần, nhựa được tuyển lựa và chất tăng cứng, không dung môi, chịu mài mòn cao và chống vàng hóa, cường độ cao và kháng hóa chất (kiềm, axit loãng, nước, dầu lửa và nhiều dung môi).

Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức	Gloss
Tỷ trọng (EN ISO 2811.01)	1,53kg/l (phần A), 1,02kg/l (phần B)
Tỷ lệ trộn (Theo trọng lượng)	100A:35B
Định mức tiêu thụ	330-400gr/m ² /lớp
Nhiệt độ mặt nền	+12°C đến +35°C
Nhiệt độ môi trường	+12°C đến +35°C
Độ ẩm mặt nền	<4%
Độ ẩm không khí	<70%
Đông cứng hoàn toàn	~ 7 ngày
Độ dày màng khô	250 μm (1 lớp)
Chịu mài mòn (ASTMD 4060)	65 mg (TABER TEST CS 10/1000/1000)
Chịu va đập (EN ISO 6272)	IR4
Cường độ bám dính (EN 138928)	≥ 2,5 N/mm ²
Độ cứng – Shore D (ASTM 2240)	76
Chịu nhiệt (tải khô)	-30°C đến +100°C

ATHENS: V. Moira str., P.O. Box 2315, GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Greece, Tel.: +30 210 5557579, Fax: +30 210 5558482
THESSALONIKI: Ionias Str., GR 57009 Kalochori, Thessaloniki, Greece, Tel.: +30 2310 467275, Fax: +30 2310 463442

Neopox[®] Alimentary

Thời gian sống

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	1 giờ
+25°C	1 giờ
+30°C	40 phút

Lớp phủ

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	24 giờ
+25°C	24 giờ
+30°C	24 giờ

Có thể bước lên

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	24 giờ
+25°C	24 giờ
+30°C	24 giờ

Neopox[®] Alimentary

Chuẩn bị mặt nền

Mặt nền bê tông phải vững chắc và đủ cường độ chịu nén (tối thiểu 25N/mm²) với độ bền căng tối thiểu 1.5 N/mm². Mặt nền phải sạch, khô (độ ẩm bề mặt phải <4%) và không bám các chất ô nhiễm, như bụi, đất, dầu, mỡ, sơn và các chất xử lý bề mặt, vv. Mặt nền bê tông phải được làm sạch bằng biện pháp phun cát hoặc cào xước để loại bỏ hồ xi măng và đạt bề mặt kết cấu mới.
Hơn nữa, các điểm trũng trên bề mặt bê tông mới cần được làm phẳng để tránh lãng phí vật liệu và đạt độ bám dính tốt hơn.

Thi công lớp lót

Bề mặt xây dựng:

Quét/lăn/phun một lớp **Epoxol[®]Primer** (pha 10% (trọng lượng) dung môi **Neotex[®]1021**) (2 lớp trong trường hợp mặt nền có độ xốp cao). Trước khi thi công, trộn kĩ hai thành phần A&B với nhau theo tỷ lệ đóng sẵn bằng máy trộn tốc độ chậm khoảng 2-3 phút. Khi độ ẩm mặt nền >4% hoặc độ ẩm gia tăng trên bề mặt, cần phải quét lót bằng **Neopox[®]Primer AY**. Nếu không thì quét lót bằng **Epoxol[®]Primer SF** (sơn lót epoxy không dung môi) hoặc nếu độ ẩm mặt nền lên tới 8%, nếu độ ẩm không gia tăng và nhiệt độ mặt nền >+12°C bề mặt cần được quét lót bằng sơn lót gốc nước **Acqua[®]Primer**.

Hướng dẫn sử dụng

Sau khi lớp lót khô, thi công **Neopox[®]Alimentary** bằng con lăn, chổi hoặc dao phết. Trộn kĩ hai thành phần với nhau theo tỷ lệ định sẵn. **Neopox[®]Alimentary** phải được trộn kĩ bằng máy khuấy tốc độ chậm. Quan trọng là phải khuấy kĩ phần vật liệu ở cạnh và đáy thùng. Khuấy khoảng 3-5 phút đến khi đồng đều.

Lưu ý

- Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong thời gian thi công sẽ kéo dài thời gian khô.
- Bê tông mới phải được lưu hóa tối thiểu 4 tuần trước khi ứng dụng sản phẩm.
- Bề mặt cần phải khô trong suốt thời gian thi công sơn và được bảo vệ khỏi độ ẩm gia tăng (ứng dụng **Neopox Primer AY**).
- Tiếp xúc trực tiếp và liên tục với UV có thể gây hiện tượng phân hóa.
- Sau khi khuấy kĩ hỗn hợp đổ, vữa ra càng sớm càng tốt để ngăn ngừa tăng nhiệt và polyme hóa trong thùng.
- Nhiệt độ mặt nền phải ở tối thiểu 3°C trên điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ.

Biến thể

Neopox[®]Alimentary mùa đông:

Phiên bản đặc biệt của sản phẩm ứng dụng khi độ ẩm môi trường cao

ATHENS: V. Moira str., P.O. Box 2315, GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Greece, Tel.: +30 210 5557579, Fax: +30 210 5558482
THESSALONIKI: Ionias Str., GR 57009 Kalochori, Thessaloniki, Greece, Tel.: +30 2310 467275, Fax: +30 2310 463442

Neopox[®] Alimentary

và nhiệt độ thấp. (<12°C và >5°C, độ ẩm không khí <75%, độ ẩm mặt nền <4%)

Vệ sinh dụng cụ	Bằng dung môi Neotex[®]1021 ngay sau khi sử dụng.
Tẩy vết bẩn	Bằng dung môi Neotex[®]1021 khi vật liệu còn tươi và ẩm. Khi đã khô, bằng biện pháp cơ học.
Màu sắc	Trắng (RAL9003), Be (RAL 1015), Ghi (RAL 7047, RAL7040), Đất nung (RAL 3009). Các sắc thái được thiết kế riêng có thể được sản xuất với số lượng tối thiểu, theo sự sắp xếp đặc biệt.
Đóng gói	Bộ 13kg theo phần được ấn định
Thời hạn sử dụng	3 năm (5 - 45°C) nguyên thùng.
Biện pháp phòng ngừa an toàn	Xem bảng dữ liệu an toàn
Vật liệu phụ trợ	Epoxol[®]Primer : Bộ 5kg, 10kg Epoxol[®]Primer SF : Bộ 10kg Neopox[®]Primer AY : Bộ 5kg Acqua[®]Primer : Bộ 7kg Dung môi Neotex[®]1021 : Thùng thiếc 1kg, 5kg, 20kg

The information supplied in this datasheet, concerning the uses and the applications of the product, is based on the experience and knowledge of NEOTEX[®] SA .It is offered as a service to designers and contractors in order to help them find potential solutions. However, as a supplier, NEOTEX[®] SA does not control the actual use of the product and therefore cannot be held responsible for the results of its use. As a result of continual technical evolution, it is up to our clients to check with our technical department that this present data sheet has not been modified by a more recent edition.